

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-PT.  
Ngày: 02-11-2021.  
V/v tranh chấp hợp đồng bảo  
hiểm.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**;  
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:** Ông **Huỳnh Văn Hảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 09/2021/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2021/QĐXXPT-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C;

Địa chỉ: Số 112 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Vũ Duy T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 112 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ: Số 26 đường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Nguyễn Trường S, chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng Công ty Cổ phần B; địa chỉ: Số 26 đường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc H, chức vụ: Trưởng Phòng nghiệp vụ Công ty B

Quảng Nam; địa chỉ: Số 02A đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Văn P, sinh năm 1974;

- Bà Hứa Thị Thuật K, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số 36 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Xây dựng P;

Địa chỉ: Lô 01 Khu B2.2, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn P, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty; địa chỉ: Tổ 39, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Duy T trình bày:*

Giữa Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và Công ty B Quảng Nam ký Hợp đồng bảo hiểm rủi ro xây dựng số CCX/01569098 ngày 15/10/2018 để bảo hiểm xây dựng khách sạn thuộc Công trình Khách Sạn C (tại Số 34 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; loại hình bảo hiểm: bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 0292/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B; thời hạn bảo hiểm là từ ngày 12/10/2018 đến ngày 11/12/2019.

Trong quá trình thi công công trình đã làm nứt, lún căn nhà Số 36 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng của ông Mai Văn P và bà Hứa Thị Thuật K vào ngày 18/10/2018. Ông Mai Văn P và bà Hứa Thị Thuật K đã có đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân phường K để can thiệp, sau đó khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận N yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, giữa Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và ông P, bà K đã thỏa thuận bồi thường với số tiền là 230.000.000 đồng và đã rút đơn khởi kiện tại Tòa án.

Sau khi thiệt hại xảy ra, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã có Thông báo số 20181203/CVTB ngày 03/12/2018, thông báo sự cố công trình xây dựng cho bên Công ty B Quảng Nam và yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, Công ty B Quảng Nam đã không chấp nhận bồi thường tổn thất cho bên thứ 3 là ông Mai Văn P, với lý do tổn thất nhà ông Mai Văn P trước ngày ký Hợp đồng bảo hiểm và trước ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm số CCX/01569098 ngày 15/10/2018.

Do Công ty B Quảng Nam không chấp nhận bồi thường kịp thời làm cho công trình xây dựng khách sạn thuộc Công trình Khách Sạn C phải bị tạm đình chỉ xây dựng, chậm thực hiện công trình từ ngày 26/10/2018 đến ngày

22/10/2019 và phải trả lãi vay Ngân hàng khoản tiền giải ngân cho các đơn vị thi công với số tiền là 172.165.352 đồng.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường số tiền tổng cộng là 382.057.085 đồng, gồm: 95% thiệt hại của bên thứ ba là nhà ông Mai Văn P số tiền 218.500.000 đồng và 95% thiệt hại do chậm thực hiện công trình và phải trả lãi vay với số tiền 163.557.085 đồng.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B trình bày:*

Ngày 15/10/2018, Công ty B Quảng Nam (là Công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần B) và Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C cùng ký Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số CCX/01569098. Cụ thể, thời hạn bảo hiểm: từ ngày 12/10/2018 đến ngày 11/12/2019, cộng thêm 12 tháng bảo hành sau đó; phạm vi bảo hiểm: bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng theo Điều khoản bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 0292/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B (sau đây gọi tắt là “Quy tắc bảo hiểm”), gồm: (i) Phần I - Thiệt hại vật chất và (ii) Phần II - Thiệt hại trách nhiệm đối với người thứ ba; địa điểm được bảo hiểm: Số 34 T, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18/10/2018, ông Mai Văn P (chủ nhà Số 36 T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng) có Đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân phường K về việc thi công công trình làm nứt nhà ở liền kề của ông P.

Ngày 07/12/2018, B nhận được Thông báo tổn thất của Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và đã yêu cầu Công ty Cổ phần Giám định T(S) tiến hành giám định để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất.

Ngày 20/02/2019, S ra Báo cáo giám định cuối cùng số 003TT/19TD, xác định: nguyên nhân tổn thất: “Quá trình thi công phần ngầm Công trình đã gây dịch chuyển địa chất khiến công trình kế cận của Bên thứ ba là nhà 36 T bị tổn thất”; số tiền để khắc phục tổn thất theo tính toán của S là: 105.588.000 đồng; soát xét hồ sơ giám định đã thu thập được, S cho rằng: “Ngày 05/10/2018, nhà 36 T đã xảy ra tổn thất và ở thời điểm ký Hợp đồng bảo hiểm (15/10/2018) người được bảo hiểm đã biết về sự cố này”.

Ngày 18/04/2019, Công ty B Quảng Nam ra văn bản số 0043/2019/BMQNa thông báo từ chối bồi thường bảo hiểm cho Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C.

Không đồng ý với thông báo từ chối bồi thường của B, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc B bồi thường tổng cộng 382.057.085 đồng (gồm: 95% giá trị tiền thiệt hại mà nguyên đơn đã bồi thường cho ông Mai Văn P và thiệt hại lãi vay phát sinh đối với các khoản tiền đã giải ngân cho đơn vị thi công do công trình thi công bị đình trệ tạm tính đến tháng 10/2019 là 163.557.085 đồng).

Tổng Công ty Cổ phần B không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn, với các lý do sau:

- Hợp đồng bảo hiểm ký ngày 15/10/2018, Điều 2.7 ghi rõ thời hạn bảo hiểm: từ ngày 12/10/2018 đến ngày 11/12/2019, cộng thêm 12 tháng bảo hành sau đó. Mục “Thời hạn bảo hiểm” tại Quy tắc bảo hiểm quy định: “...*B sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm nào phát sinh trước thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm...*”. Trong khi đó, Điều 4 Hợp đồng giao khoán số 2018/HĐTC/NBS-PLT ký giữa Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Xây dựng P quy định: “*Thời gian thi công: bắt đầu triển khai thi công là ngày 05/10/2018*”. Tại Đơn khiếu nại của ông Mai Văn P gửi Ủy ban nhân dân phường K, quận N đã xác định: “*Vào ngày 05 tháng 10 năm 2018,... công trình đang xây dựng tại số 34 T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình ép cừ thi công tầng hầm của công trình đã làm nứt nhiều vị trí trong ngôi nhà tôi đang ở tại số 36 T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng*”. Điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân phường K về việc trình báo khiếu nại này vào ngày 18/10/2018. Ngày 07/10/2018, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã ký Đơn xin cam kết trách nhiệm với ông Mai Văn P: “*Theo hiện trạng hiện nay, chúng tôi có xây dựng tầng bán hầm có kết cấu đào đất nền móng thấp hơn công trình lân cận...*”. Như vậy, (i) Tại Hợp đồng giao khoán ký giữa Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và Công ty P xác định ngày bắt đầu thi công cừ là ngày 05/10/2018; (ii) Chủ nhà liên kế bị thiệt hại đã gửi văn bản khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường K đối với tổn thất nứt nhà xảy ra ngày 05/10/2018; và (iii) Ngày 07/10/2018, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C cũng đã ký Đơn xin cam kết trách nhiệm với ông P. Vì vậy, việc Công ty giám định S xác định sự cố tổn thất nhà ở của ông P xảy ra vào ngày 05/10/2018 (*trước khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết ngày 15/10/2018*) là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, B từ chối bồi thường bảo hiểm cho Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm và các quy định pháp luật hiện hành.

- Nguyên đơn đã có hành vi khai báo thông tin không trung thực khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm: căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định, bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ: “*b) Khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm*”. Điều 9.2, Hợp đồng bảo hiểm quy định: “*Trách nhiệm của Người được bảo hiểm: Cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và kịp thời liên quan đến đối tượng bảo hiểm, địa điểm bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm cho bên B trước và sau khi ký Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi có thay đổi; Cam kết đến ngày 15/10/2018 công trình trên không có tổn thất*”. Như đã trình bày ở trên, thời điểm xảy ra tổn thất đã được xác định là ngày 05/10/2018. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C lại cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm là đến ngày 15/10/2018 công trình không có tổn thất. Điều này chứng tỏ Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã không trung thực trong quá trình khai báo thông tin và ký kết hợp đồng bảo hiểm.

- Nguyên đơn vi phạm thời hạn khai báo tổn thất: căn cứ Điều 8.1 Hợp đồng bảo hiểm có quy định: *“Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Bên A (Khách sạn C) phải thông báo cho Bên B (B) bằng văn bản trong 07 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất”*. Điểm a, Khoản 5 Mục "Các điều kiện chung" của Quy tắc bảo hiểm quy định: *“Trong trường hợp xảy ra sự cố có thể phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo ngay cho B bằng điện thoại hay fax cũng như bằng văn bản, thể hiện tính chất và mức độ tổn thất hay thiệt hại. Trong mọi trường hợp, B sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố B không nhận được thông báo tổn thất”*. Ngày 18/10/2018, ông Mai Văn P đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường K về tổn thất nhà ở của ông xảy ra ngày 05/10/2018 và Ủy ban nhân dân phường K cũng đã lập Biên bản ghi nhận ý kiến các bên về tổn thất vào ngày 26/10/2018. Tuy nhiên, đến ngày 03/12/2018, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C mới lập văn bản thông báo tổn thất cho B. Như vậy, việc thông báo cho B về tổn thất cũng là quá 14 ngày theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm kèm theo mà các bên ký kết. Vì vậy, việc B từ chối bồi thường cho Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C cũng là hoàn toàn có cơ sở.

- Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C không có cơ sở yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền lãi vay phát sinh đối với các khoản tiền đã giải ngân cho đơn vị thi công do công trình thi công bị đình trệ. Vì Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm kèm theo Hợp đồng bảo hiểm; Luật Kinh doanh bảo hiểm và các quy định pháp luật khác có liên quan không có điều khoản nào quy định doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm bất kỳ khoản thiệt hại tiền lãi vay nào phát sinh đối với các khoản tiền đã giải ngân cho đơn vị thi công do công trình thi công bị đình trệ hay khoản lãi nào khác.

Do đó, Tổng Công ty Cổ phần B đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn P và bà Hứa Thị Thuật K trình bày:*

Trước thời điểm ngày 18/10/2018, phía Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C thi công, lúc này nhà ông P, bà K chưa bị ảnh hưởng gì. Ngày 05/10/2018 mà ông P nêu trong đơn gửi đến Ủy ban nhân dân phường K là thời điểm Công ty bắt đầu thi công công trình. Quá trình thi công đến ngày 18/10/2018 thì phát hiện việc thi công sử dụng súng hơi bắn cọc nhồi đã làm nứt nhà và đã báo với quản lý đô thị, làm đơn kiến nghị ngay trong ngày 18/10/2018. Ủy ban nhân dân phường K đã tiến hành đình chỉ thi công công trình. Trong thời gian chờ bảo hiểm giải quyết thì phía bảo hiểm đã đến hiện trường ghi nhận thiệt hại và tiến hành giám định thiệt hại. Quá trình giải quyết đền bù kéo dài, đến ngày 22/10/2019 giữa ông P, bà K và phía Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã thỏa thuận đền bù số tiền là 230.000.000 đồng. Khi giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận N đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ghi nhận thiệt hại. Đến nay, sau khi nhận tiền đền bù thiệt hại thì gia đình ông P đã tiến hành sửa chữa

lại căn nhà, hiện trạng không còn hư hỏng gì. Từ sau khi công trình tạm ngừng thi công thì nhà của ông P không bị thiệt hại gì thêm. Sau khi sửa chữa nhà và phía Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C tiến hành thi công lại công trình cho đến nay thì cũng không xảy ra hư hỏng gì.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Xây dựng P trình bày:*

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng P có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C vào ngày 05/10/2018. Sau khi ký hợp đồng, Công ty P tiến hành đổ vật tư để thi công theo hợp đồng. Đến ngày 07/10/2018, khi đổ xong vật tư để chuẩn bị thi công thì chủ nhà Số 36 T, phường K đã yêu cầu chủ nhà Số 34 T cam kết nếu thực hiện việc xây dựng mà ảnh hưởng đến ngôi nhà số 36 thì phải bồi thường. Khi nghe chủ nhà Số 36 T yêu cầu, Công ty P đã điện thoại cho đại diện chủ nhà là anh Vũ Duy T và anh T đã làm bản cam kết, giao cho chủ nhà Số 36 T 01 bản và Công ty P giữ 01 bản. Sau khi ký xong cam kết thì mới bắt đầu triển khai thi công. Đến ngày 18/10/2018, khi bắn cọc cừ bằng súng hơi thì chủ nhà số 36 không cho tiếp tục thi công và làm đơn gửi Ủy ban nhân dân phường K báo cáo. Khi chủ nhà gửi đơn báo cáo, cùng ngày, Ủy ban nhân dân phường có đến nhà Số 36 T để giải quyết, ghi nhận thiệt hại, nhưng giải quyết không được và sau đó, Ủy ban nhân dân phường mời các bên đến làm việc.

Trước khi ký hợp đồng, phía Công ty P có yêu cầu đại diện Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C phải mua bảo hiểm công trình vì nhận thấy có thể có rủi ro trong quá trình thi công, nhưng không rõ Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C mua khi nào. Sau khi thi công cừ xong thì chưa xảy ra thiệt hại gì. Đến khi bắn cọc bê tông bằng súng hơi để phá cọc thì mới xảy ra việc rung lắc và ảnh hưởng đến nhà Số 36 T nên chủ nhà lập tức yêu cầu dừng thi công. Việc thiệt hại nứt nhà Số 36 T là do quá trình thi công phần móng, vì khi mức móng có thể sẽ làm chuyển dịch đối với nhà Số 36 T, nhưng sẽ mất một thời gian mới thấy việc ảnh hưởng. Việc bắn cọc bê tông bằng súng hơi để phá cọc chỉ là một trong nhiều nguyên nhân gây ra nứt nhà Số 36 T; vì vậy, không xác định được thời điểm nứt nhà Số 36 T. Việc thiệt hại đối với các nhà lân cận thì bảo hiểm phải chịu trách nhiệm.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 17, Điều 18 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đối với Tổng Công ty Cổ phần B về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Văn P, bà Hứa Thị Thuật K và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Xây dựng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C thì thấy:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, giữa Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C và Công ty B Quảng Nam (*là Công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần B*) có ký Hợp đồng bảo hiểm rủi ro xây dựng số CCX/01569098 ngày 15/10/2018 để bảo hiểm xây dựng khách sạn thuộc công trình Khách sạn C (*tại số 34 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng*); loại hình bảo hiểm: bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 0292/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B; thời hạn bảo hiểm: từ ngày 12/10/2018 đến khi công trình hoàn thành, bàn giao hoặc đưa vào sử dụng (*ngày 11/12/2019*). Việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức hợp đồng đảm bảo nên hợp đồng có hiệu lực.

[2.2] Trong quá trình thi công công trình, phát sinh sự cố rủi ro làm nứt căn nhà Số 36 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng của vợ chồng ông Mai Văn P và bà Hứa Thị Thuật K. Ngày 03/12/2018, Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã có Thông báo số 20181203/CVTB, thông báo sự cố công trình xây dựng cho Công ty B Quảng Nam và yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, Công ty B Quảng Nam đã ban hành Công văn số CD43/2019/BMQNa ngày 18/4/2019 không chấp nhận bồi thường tổn thất cho bên thứ 3 là vợ chồng ông Mai Văn P.

[2.3] Căn cứ vào lời khai của ông Mai Văn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Xây dựng P cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời điểm xảy ra sự cố nứt căn nhà của vợ chồng ông Mai Văn P vào ngày 18/10/2018 là có cơ sở. Sau khi được thông báo sự cố công trình xây dựng và yêu cầu bồi thường, Công ty B Quảng Nam đã yêu cầu Công ty Cổ phần Giám định T giám định thiệt hại. Ngày 07/01/2019, Công ty Cổ phần Giám định T tiến hành lập biên bản giám định thiệt hại đối với căn nhà của vợ chồng ông Mai Văn P, được sự thống nhất và chứng kiến của đại diện Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của bên thứ 3 theo Báo cáo giám định cuối cùng về tổn thất ngày 20/02/2019 của Công ty Cổ phần Giám định T với số tiền 105.588.000 đồng là có căn cứ.

[2.4] Theo thỏa thuận giữa các bên, tại mục 8.1 Điều 8 của Hợp đồng bảo hiểm có quy định: *“Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Bên A (Khách sạn C) phải thông báo cho Bên B (B) bằng văn bản trong vòng 07 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất”*. Và, tại khoản 5 Mục “Các điều kiện chung” của Điều khoản hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 0292/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B quy định: *“Trong trường hợp xảy ra sự cố có thể phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải: a) lập tức thông báo ngay cho B bằng điện thoại hay fax cũng như bằng văn bản, thể hiện tính chất và mức độ tổn thất hay thiệt hại...Trong mọi trường hợp, B sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố B không nhận được thông báo tổn thất”*. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận trước khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã đọc và hiểu nội dung của Hợp đồng bảo hiểm cũng như Điều khoản hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 0292/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B mà bị đơn đã cung cấp. Xét thấy, ngày 18/10/2018 là ngày xảy ra sự cố nứt căn nhà Số 36 đường T của vợ chồng ông Mai Văn P và cũng là ngày nguyên đơn biết được sự cố này. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường K cũng đã lập Biên bản ghi nhận ý kiến các bên về tổn thất vào ngày 26/10/2018. Tuy nhiên, đến ngày 03/12/2018, nguyên đơn mới gửi Thông báo số 20181203/CVTB, để thông báo sự cố công trình xây dựng cho Công ty B Quảng Nam và yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng nguyên đơn đã thông báo tổn thất bằng điện



thoại cho nhân viên của Công ty B Quảng Nam trước ngày 03/12/2018 khoảng 03 ngày, nhưng không được bị đơn thừa nhận.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn thông báo sự cố, tổn thất cho bị đơn vào ngày 03/12/2018 (*kể cả có việc điện thoại cho bị đơn trước đó 03 ngày theo như nguyên đơn trình bày*) là đã quá thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và thời hạn quy định tại Điều khoản hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng như đã viện dẫn ở trên và nguyên đơn cũng không chứng minh được là có lý do chính đáng trong việc chậm thông báo nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của bị đơn đối với thiệt hại xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: buộc bị đơn bồi thường bảo hiểm cho thiệt hại của bên thứ 3 với số tiền là 218.500.000 đồng và bồi thường thiệt hại do chậm thực hiện công trình nên nguyên đơn phải trả lãi vay đối với số tiền giải ngân cho các nhà thầu thi công từ ngày 26/10/2018 đến ngày 22/10/2019 với số tiền 163.557.085 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.6] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu 19.102.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2.7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nguyên đơn đã nộp 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C, giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 09/2021/KDTM-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 38, 40, 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 16, 17 và 18 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; các Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đối với bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B về việc buộc

Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường số tiền tổng cộng là 382.057.085 (Ba trăm tám mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm tám mươi lăm) đồng (gồm: bồi thường bảo hiểm với số tiền 218.500.000 đồng và bồi thường thiệt hại do chậm thực hiện công trình, phải trả lãi vay với số tiền 163.557.085 đồng).

Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C phải chịu số tiền 19.102.000 (Mười chín triệu một trăm lẻ hai nghìn) đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã nộp 5.463.000 (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000095 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C còn phải nộp tiếp số tiền là 13.639.000 (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C phải chịu số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty Cổ phần Căn hộ Khách sạn C đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001146 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/11/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Quốc Bảo**